HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ NA DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2026/NQ-HĐND	*Na Dương, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã Na Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã Na Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã Na Dương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã Na Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã Na Dương

1. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được quy định theo phụ lục số 01 và phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã do ngân sách xã bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã đã được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị

quyết này có hiệu lực thi hành thì được bổ sung dự toán và thanh, quyết toán theo tổng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Na Dương khóa II, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Nội vụ; Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ NA DƯƠNG T.LẠNG SƠN

Hứa Văn Cường

Phụ lục 01

ĐỊNH MỨC CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NA DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Dương)

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ %	Trường hợp ban hành mới hoặc thay thế	Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều	Trường hợp bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ
	Tổng mức chi	**100%**	**10.000.000**	**6.000.000**	**3.000.000**
1	Nhiệm vụ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	70%	7.000.000	4.200.000	2.100.000
2	Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định	10%	1.000.000	600.000	300.000
3	Hội đồng thẩm tra	10%	1.000.000	600.000	300.000
4	Xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo gải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định	2,5%	250.000	150.000	75.000
5	Xây dựng báo cáo thẩm tra	2,5%	250.000	150.000	75.000
6	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền	5%	500.000	300.000	150.000

Phụ lục 02

ĐỊNH MỨC CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Dương)

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ %	Trường hợp ban hành mới hoặc thay thế	Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều	Trường hợp bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ
	Tổng mức chi	**100%**	**8.000.000**	**4.800.000**	**2.400.000**
1	Nhiệm vụ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	70%	5.600.000	3.360.000	1.680.000
2	Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định	20%	1.600.000	960.000	480.000
3	Xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định	5%	400.000	240.000	120.000
4	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền	5%	400.000	240.000	120.000